

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 04/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thúy Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Phùng

Ông Nguyễn Tiến Thanh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh –Thẩm tra viên chính
Toà án nhân dân quận Đống Đa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tham gia
phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại Phòng xét xử trực tuyến trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 391/2023/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 430/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Lý Ngọc T, sinh năm 1989; HKTT và nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Lý Văn S, con bà Lý Thị T1, gia đình có 03 anh em, bị cáo là con út, vợ: Lý Thị H (đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2015 - 2019: Có 02 tiền sự về hành vi đánh nhau và bị đưa đi cai nghiện bắt buộc; Ngày 27/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. (Ra trại ngày 21/9/2018, đã xóa án tích).

D chỉ bản số 686 do Công an quận Đ, Thành phố Hà Nội lập ngày 12/10/2023; Bắt quả tang ngày 01/10/2023, hiện đang bị tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh **Lê Văn L**, sinh năm 2002, Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 01/10/2023, tổ công tác Công an phường C tuần tra trên địa bàn phát hiện Lê Văn L (sinh năm 2002; trú tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa) điều khiển xe máy biển kiểm soát 36B7-887.72 đăng sau chở Lý Ngọc T đang dừng đỗ trước số A ngõ C phố C, phường C, quận Đ, Hà Nội có biểu hiện nghi vấn. Khi T xuống xe đi bộ sang đứng trước số nhà G ngõ C phố C, phường C, quận Đ, Hà Nội thì tổ công tác yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, T thả từ nách trái xuống đất cách chân trái của T 50cm 01 ví cầm tay màu nâu, trên mặt ví có chữ LV bên trong có: 01 túi nilong màu đen, kích thước khoảng (4x6)cm bên trong có 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng (4x5)cm chứa 03 viên nén màu hồng, hình tròn cùng nhiều mảnh màu hồng và 02 cuộn giấy màu trắng được bọc trong ống nhựa màu xanh; 01 túi nilong màu trắng, kích thước khoảng (1x2)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 chìa khoá màu đen, 01 chìa khóa bằng kim loại màu bạc; 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng, mặt sau có chữ BAISHUNS; 01 cờ lê bằng kim loại màu nâu dài khoảng 11cm, một đầu có buộc một khẩu trang màu đen; 01 thanh kim loại màu nâu, dài khoảng 7,5cm một đầu hai cạnh, một đầu 6 cạnh và số tiền 1.010.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 6662/KL-KTHS ngày 08/10/2023 của Phòng K - Công an Thành phố H, kết luận:

* 01 túi nilong màu đen bên trong có:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,174 gam.
- 03 viên nén hình tròn màu hồng và các mảnh màu hồng bên trong 01 túi nilong màu trắng đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,384 gam.
- 02 cuộn giấy màu trắng được bọc trong ống nhựa màu xanh đều có dính ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, thời điểm ban đầu Lý Ngọc T từ chối khai báo và không ký nhận vào các biên bản. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, Lý Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và khai: do T có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/10/2023, T đi bộ lang thang trong khu vực gần bệnh viện H1 gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 1.000.000 đồng tiền ma túy; người này đưa cho T 01 túi ma túy “đá”, 01 túi chứa 03 viên hồng phiên cùng 02 ống nhựa màu xanh. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu vào trong ví cầm tay màu nâu của T rồi thuê anh Lê Văn L – là lái xe ôm chở đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 01/10/2023, anh L chở T đến trước số A ngõ C phố C thì T xuống xe và trả cho anh L số tiền 80.000 đồng rồi đi bộ sang trước số nhà G ngõ C phố C thì bị tổ công tác công an phường C

kiểm tra. Do lo sợ bị phát hiện T đã thả chiếc ví có chứa ma túy xuống đất thì bị tổ công tác phát hiện và thu giữ.

Đối với đối tượng bán ma túy cho T, tại Cơ quan điều tra T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của đối tượng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với Lê Văn L, tại cơ quan điều tra, L khai làm nghề lái xe ôm, khi chở T không biết T có ma túy trong người, xét không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra thu giữ được của Lý Ngọc T các đồ vật, tài sản gồm:

- 01 ví cầm tay màu nâu, trên mặt ví có chữ LV bên trong có: 01 túi nilong màu đen, kích thước khoảng (4x6)cm bên trong có 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng (4x5)cm chứa 03 viên nén màu hồng, hình tròn cùng nhiều mảnh màu hồng và 02 cuộn giấy màu trắng được bọc trong ống nhựa màu xanh; 01 túi nilong màu trắng, kích thước khoảng (1x2)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 chìa khoá màu đen, 01 chìa khoá bằng kim loại màu bạc; 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng, mặt sau có chữ BAISHUNS; 01 cờ lê bằng kim loại màu nâu dài khoảng 11cm, một đầu có buộc một khẩu trang màu đen; 01 thanh kim loại màu nâu, dài khoảng 7,5cm một đầu hai cạnh, một đầu 6 cạnh và số tiền 1.010.000 đồng.

- 01 điện thoại kiểu dáng Iphone màu đen;

- 01 điện thoại Nokia màu xanh số xê ri: 354874046930103 cùng sim 0358755290;

- 01 tàu thuốc lá điện tử, hình trụ, đường kính khoảng 03cm, dài khoảng 11cm.

Cơ quan điều tra thu giữ được của Lê Văn L: 04 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 396/CT-VKSĐĐ ngày 22/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố Lý Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lý Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội như trong quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội vẫn giữ quan điểm truy tố Lý Ngọc T như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án *từ 18 tháng đến*

22 tháng tù. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy ma túy loại Methamphetamine thu giữ của bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 01 ví cầm tay màu nâu, 01 chìa khóa màu đen, 01 chìa khóa màu bạc, 01 cà lê bằng kim loại màu nâu, 01 thanh kim loại màu nâu, 01 tẩu thuốc lá điện tử thu giữ của bị cáo. Trả lại cho bị cáo 01 đồng hồ đeo tay màu vàng, 01 điện thoại kiểu dáng Iphone màu đen, 01 điện thoại Nokia màu xanh và số tiền 1.010.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho anh Lê Văn L 80.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, bằng vật chứng thu giữ của bị cáo là 0,558 gram Methamphetamine cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lý Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy đồng thời là hành vi tiếp tay tiêu thụ cho các đối tượng buôn bán ma túy, góp phần làm cho tệ nạn xã hội phát triển, do vậy việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết.

Xét nhân thân bị cáo có hai tiền sự và 01 tiền án mặc dù đã được xóa qua đó cho thấy bị cáo đã được giáo dục pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện việc sử dụng ma túy chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, lượng Methamphetamine thu giữ không nhiều; gia đình bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do con gái lớn của bị cáo đang bị ung thư máu phải điều trị hóa chất tại Bệnh viện H1 được chính quyền địa phương xác nhận; bố bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công Hạng Ba do vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về các biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành. Tịch thu tiêu hủy 01 ví cầm tay màu nâu, 01 chìa khóa màu đen, 01 chìa khóa màu bạc, 01 cà lê bằng kim loại màu nâu, 01 thanh kim loại màu nâu, 01 tẩu thuốc lá điện tử thu giữ của bị cáo. Trả lại cho bị cáo 01 đồng hồ đeo tay màu vàng, 01 điện thoại kiểu dáng Iphone màu đen, 01 điện thoại Nokia màu xanh và số tiền 1.010.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho anh Lê Văn L 80.000 đồng

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo **Lý Ngọc T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
Xử phạt: Lý Ngọc T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 01/10/2023.

Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilong màu đen, kích thước khoảng (4x6)cm bên trong có 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng (4x5)cm chứa 03 viên nén màu hồng, hình tròn cùng nhiều mảnh màu hồng và 02 cuộn giấy màu trắng được bọc trong ống nhựa màu xanh; 01 túi nilong màu trắng, kích thước khoảng (1x2)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 chìa khóa màu đen, 01 chìa khóa

bằng kim loại màu bạc; 01 cờ lê bằng kim loại màu nâu dài khoảng 11cm, một đầu có buộc một khẩu trang màu đen; 01 thanh kim loại màu nâu, dài khoảng 7,5cm một đầu hai cạnh, một đầu 6 cạnh và 01 tẩu thuốc lá điện tử, hình trụ, đường kính khoảng 03cm, dài khoảng 11cm đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Lý Ngọc T. Tang vật trên hiện đang thu giữ theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng số 59/2023 ngày 04/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Trả lại cho bị cáo: 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng, mặt sau có chữ BAISHUNS; 01 điện thoại kiểu dáng Iphone màu đen; 01 điện thoại Nokia màu xanh số xê ri: 354874046930103 cùng sim 0358755290 và số tiền 1.010.000 đồng Tang vật trên hiện đang thu giữ theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng số 59/2023 ngày 04/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 01/12/2023

T2 lại cho anh Lê Văn L 80.000 đồng, tang vật hiện đang thu giữ theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 22/11/2023.

Bị cáo Lý Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người liên quan;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Đống Đa;
- Công an quận Đống Đa;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Trại tạm giam số 1;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thúy Hoa